

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/DS-PT

Ngày 21/8/2023

V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Ngọc Bích
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2023/DSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2023/QĐPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1942 (có mặt). Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà Châu Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Ông Phan Văn L, sinh năm 1964 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bà Bùi Thị S - Nguyên đơn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn bà Bùi Thị S trình bày:

Vào ngày 13/3/2021 âm lịch, bà S cho bà Châu Thị H vay số tiền 61.500.000đ có viết biên nhận, thỏa thuận mỗi tháng bà H trả lãi 1.000.000đ, thời hạn 03 tháng bà H sẽ trả vốn và lãi lại cho bà S. Số tiền bà Sáu cho bà H vay là bà S hốt hụi từ ông Phan Văn L, sau khi ông L giao tiền lĩnh hụi thì bà S giao số tiền này cho bà H vay và có sự chứng kiến của ông L. Từ khi vay đến nay bà H không đóng lãi và đến hạn không thanh toán vốn, lãi vay. Vì vậy, bà S khởi kiện yêu cầu bà H phải trả vốn vay 61.500.000đ và tiền lãi tính từ 19/3/2021 đến ngày 19/10/2022 là 19 tháng bằng số tiền 9.698.000đ, tổng cộng vốn lãi 71.198.000đ, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Châu Thị H trình bày: Bà H không có vay của bà S số tiền 61.500.000đ. Ngày 13/3/2021 âm lịch, bà H qua nhà ông L để khui hụi do bà có tham gia hụi của ông L làm đầu thảo. Thời điểm đó cũng có mặt bà S, khi ông L giao tiền lĩnh hụi cho bà Sáu thì ông L có nhờ bà H ký tên chứng kiến việc ông L giao tiền hụi cho bà S.

Người làm chứng ông Phan Văn L trình bày: Ở địa phương ông có làm đầu thảo hụi nên vào ngày 13/3/2021 âm lịch ông có giao tiền hụi cho bà S số tiền 61.500.000đ nên ông có nhờ chị H ký tên người làm chứng cho việc ông có giao tiền hụi cho bà S và biên nhận gốc ông đang lưu giữ trong sổ hụi của ông. Nay bà S kiện chị H ông không có ý kiến gì và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị S về việc yêu cầu bị đơn bà Châu Thị H trả số tiền vay vốn 61.500.000đ và lãi 9.698.000đ. Tổng cộng vốn, lãi 71.198.000đ (*Bảy mươi một triệu một trăm chín mươi tám đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 12/6/2023, bà Bùi Thị S có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S và buộc bà H trả cho bà S số tiền vốn, lãi vay là 71.198.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà S yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà H trả cho bà số tiền vốn vay 61.500.000đ và tiền lãi. Biên nhận ngày 13/3/2021 âm lịch là ông L giao tiền hụi cho bà S và do bà H hỏi vay tiền của bà trước đó nên khi bà hốt hụi thì giao cho bà H vay số tiền trên. Bản chính biên nhận ngày 13/3/2021 âm lịch do ông L giữ, bà không có bản chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí phúc thẩm: Đề nghị miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà S do bà là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Châu Thị H và ông Phan Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Bùi Thị S yêu cầu bà Châu Thị H phải trả tiền vốn và lãi vay theo giấy biên nhận ngày 13/3/2021 âm lịch, Hội đồng xét xử nhận thấy: Biên nhận nợ ngày 13/3/2021 âm lịch bên gốc phải có chữ ký của ông L, bà S cho rằng ông L ký vào biên nhận là người làm chứng cho việc bà H có vay tiền của bà. Căn cứ vào biên bản ghi lời khai ngày 29/4/2023 ông L trình bày, biên nhận nợ ngày 13/3/2021 mà bà S cung cấp cho Tòa án là biên nhận ông L giao tiền hụi cho bà S, khi giao tiền hụi có mặt bà H nên ông đã nhờ bà H ký tên người chứng kiến việc ông giao tiền hụi cho bà S và biên nhận này ông đang lưu giữ. Về phía bà H không thừa có vay khoản tiền trên như bà S trình bày. Bà S cũng không cung cấp

tài liệu, chứng cứ chứng minh nào khác yêu cầu khởi kiện của bà. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S thừa nhận biên nhận ngày 13/3/2021 là ông L giao tiền hụi cho bà, bản chính của biên nhận này do ông L giữ, bà S không có bản chính. Xét biên nhận ngày 13/3/2021 thể hiện nội dung ông L giao tiền hụi cho bà Sáu phù hợp lời khai của ông L. Bà S cho rằng biên nhận ngày 13/3/2021 là bà H vay tiền của bà S nhưng nội dung không thể hiện bà H vay tiền của bà S, ngoài biên nhận này bà S cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới chứng minh bà H vay của bà số tiền 61.500.000 đồng nên yêu cầu kháng cáo của bà S nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị S; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà S phải chịu án phí nhưng bà S có đơn xin miễn án phí là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà S được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị S.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2023/DSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 26, Điều 39, Điều 147 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị S về việc yêu cầu bà Châu Thị H trả số tiền vốn vay 61.500.000đ và tiền lãi 9.698.000đ, tổng cộng tiền vốn và lãi là 71.198.000đ (Bảy mươi một triệu một trăm chín mươi tám đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị S được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung